TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 01-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghề.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Thành Thật.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Danh Đ, tên gọi khác: Danh H1, sinh năm 1976, nơi sinh: GR - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Hòa P, xã Ngọc H, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 370702614; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H2 và bà Thị Th, vợ là Thạch Thị Tr và 03 đứa con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi. Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2017/HS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 03 năm tù, chấp hành xong ngày 10/9/2019 nhưng chưa xóa án tích, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt để tạm giam số 22 ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 15/11/2020), có mặt.

2/ Họ và tên: Lê Ngọc A, sinh năm 1990, nơi sinh: GR - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh T, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371273944; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 45/2017/HS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 04 năm tù, chấp hành xong ngày 15/4/2020 nhưng chưa xóa án tích, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt để tạm giam số 23

ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 16/11/2020), có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị Kim P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Kiên S, xã KT, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu vực 6, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng: Chị Lâm Thúy K (tự: K), sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp ĐX, xã LT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/9/2020 Lê Ngọc A từ nhà thuộc ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến quán Mi Mi thuộc ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng thì gặp Danh Đ trong quán đi ra, lúc này Ngọc A rủ Đ về nhà chơi, sau khi về nhà Đ kêu Ngọc A chở Đ về nhà lấy quần áo, sau đó quay về nhà Ngọc A chơi. Đến hơn 21 giờ thì Ngọc A có rủ Đ đi ra chợ Giồng Riềng chơi, sau đó Đ rủ Ngọc A về lại nhà trọ 44 thuộc ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tại đây cả Đ và Ngọc A vào thuê phòng trọ, do không có tiền trả tiền trọ nên Ngọc A cầm điện thoại cho chị Lâm Thúy K lấy 1.000.000đ, trừ tiền thuê trọ 120.000đ, chị K giao cho Ngọc A 880.000đ, Đ hỏi mượn lấy 500.000đ đi thuê phòng số 3, còn lại 380.000đ Ngọc A giữ và ngủ lại phòng trọ. Đến 02 giờ 00, ngày 26/9/2020 Lê Ngọc A chạy xe ra gần lộ trước nhà trọ 44 thì gặp Danh Đ, lúc này Đ kêu Ngọc A chở đi "sanh sửa" có nghĩa là đi trộm. Ngọc A đồng ý và điều khiển xe Exciter 150 màu xanh biển kiểm soát 68G1- 539.57 chở Danh Đ chạy về hướng xã Định Hòa, huyện Gò Quao khi đi đến đoạn đường vắng trên tuyến Quốc lộ 61 thuộc ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa thì cho Danh Đ xuống đi bộ để tìm tài sản sơ hở trộm cắp còn Ngọc A thì chạy xe về phòng trọ để ngủ. Danh Đ đi đến ngôi nhà Yến đang xây dựng thì thấy anh Hứa Văn T và chị Phạm Thị Kim P đang ngủ trong mùng và thấy 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A1K màu đen để trên đầu nằm, lúc này Danh Đ liền lấy trộm điện thoại xong đi bộ về hướng chợ Đường Xuồng, khi đi gần đến cầu chợ Đường Xuồng khoảng 5 giờ ngày 26/9/2020 thì Ngọc A chạy xe lại chở Danh Đ về nhà trọ 44, lúc vào phòng Đ nói là trộm được cái điện thoại Oppo và có ý định giữ lại sử dụng nhưng Ngọc A không đồng ý và kêu Đ đưa điện thoại cho Ngọc A đem đi bán để chuộc điện thoại mà Đ đã mượn cầm cho chị Lâm Thúy K trước đó, lúc này có người gọi vào máy nên Ngọc A tắt máy và bẻ bỏ sim, Đ đồng ý và giao điện thoại cho Ngọc A mang đi Thị trấn Giồng Riềng bán cho chị Nguyễn Thị Hồng G là chủ cửa hàng điện thoại NH được 700.000đ sau khi bán xong Ngọc A đi về nhà lấy quần áo cho Danh Đ. Đến 13 giờ 30, ngày 26/9/2020 thì không thấy Ngọc A về nên nghi ngờ Ngọc A đã đi tố giác với Cơ quan Công an về hành vi phạm tội của mình nên Đ đến Công an huyện Giồng Riềng trình báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS, ngày 04/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Gò Quao, kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, bộ nhớ 32Gb, Ram 2Gb màu đen, mua ngày 08/9/2020 (đã qua sử dụng), giá trị tài sản là: 2.240.333 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng trong vụ án:

- Một xe mô tô nhãn hiệu yamaha exciter màu sơn xanh, biển kiểm soát 68G1-539.57, xe không bửng, số máy G3D4E-602226, xe bị chầy xước nhiều chổ đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K bộ nhớ 32GB, màu đen số Imeil: 861795044550054 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hợp pháp anh Lê Hoàng L và chị Phạm Thị Kim P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSND-GQ, ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố hai bị cáo Danh Đ và Lê Ngọc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Đ mức án 09-12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc A mức án 09-12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Nguyễn Thị Hồng G chủ tiệm điện thoại di động không yêu cầu phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp; Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, hai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghia vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hai bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm điện thoại nhãn hiệu Oppo A1K đi tiêu thụ nhằm mục đích hưởng lợi, tổng giá trị tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 2.240.333 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 03 ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố hai bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn không bàn bạc phân công vai trò cụ thể; bị cáo Đ là người đi tìm tài sản để trộm, đóng vai trò thực hiện phạm tội tích cực; còn bị cáo Ngọc A là người giúp sức, chở bị cáo Danh Đ đi trộm và mang tài sản trộm được đi tiêu thụ nên xét về tính chất, mức độ hành vi vi phạm tội của cả hai bị cáo đều như nhau. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Danh Đ sau khi phạm tội đã đến cơ quan Cảnh sát điều – Công an huyện Giồng Riềng tự thú nên được hưởng thêm tình tiết theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo còn 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Kim P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng G chủ tiệm điện thoại di động không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản là chị Phạm Thị Kim P và anh Lê Hoàng L.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Danh Đ và Lê Ngọc A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản là chị Phạm Thị Kim P và anh Lê Hoàng L.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Danh Đ và Lê Ngọc A, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Phạm Thị Kim Pc và chị Nguyễn Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghề